

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 46/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 30 tháng 8 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Chủ trương đầu tư Dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống Nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình;

Căn cứ Văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (đợt 2);

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống Nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống Nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2), với các nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải nhằm khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất và từng bước nâng cao đời sống nhân dân khu vực quy hoạch thực hiện dự án nhà máy điện hạt nhân. Góp phần hoàn thành mục tiêu của Đề án ổn định sản xuất, đời sống Nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2. Đảm bảo giao thông thông suốt, tạo thuận lợi trong xử lý các tình huống cứu hộ, cứu nạn và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh tại địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển kinh tế, khai thác hiệu quả tiềm năng quỹ đất chưa sử dụng trong khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Quy mô đầu tư dự án: Dự án Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống Nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2), bao gồm 06 dự án thành phần, cụ thể:

2.1. Dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường Quốc Phòng cũ (701), xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận:

a) Quy mô đầu tư:

- Loại dự án, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

- Tổng chiều dài tuyến đường nâng cấp, mở rộng khoảng 4.100m; điểm đầu giao với Tỉnh lộ 701 tại lý trình Km12+400; điểm cuối giao với tim đường nhựa hiện hữu, thôn Sơn Hải.

- Quy mô mặt cắt ngang:
- + Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 9,0\text{m};$
- + Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m};$
- + Bề rộng lề đường: $B_{\text{lề}} = 2 \times 1,0\text{m} = 2,0\text{m}.$
- + Đầu tư đồng bộ công trình trên tuyến (Gia cố lề đường, công trình thoát nước, ...).

b) Địa điểm và phạm vi đầu tư: xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam.

c) Diện tích cần sử dụng đất: Khoảng 0,82ha (đất nông nghiệp).

2.2. Dự án Xây dựng mới 3 tuyến kết nối đường 701 với đường ven biển, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận:

a) Quy mô đầu tư: Dự án đầu tư gồm Xây dựng mới 3 tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 2,7 km, có điểm đầu kết nối từ đường ven biển (đường Tỉnh 701), điểm cuối nối vào tuyến đường liên thôn Từ Thiện - Vĩnh Trường - Sơn Hải (đường 701 cũ) thuộc địa phận xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam: Tuyến số 1 chiều dài khoảng 0,78 km; tuyến số 2 chiều dài khoảng 0,68 km; tuyến số 3 chiều dài khoảng 1,20 km.

- Quy mô mặt cắt ngang:
- + Tổng bề rộng nền đường: 22,0 m;
- + Bề rộng mặt đường: 15,0 m;
- + Bề rộng vỉa hè: $3,5\text{ m} \times 2 = 7,0\text{ m}.$
- Tải trọng thiết kế:
- + Kết cấu nền áo đường: Ô tô tải trọng trục tính toán tiêu chuẩn (trục đơn) 100 kN;
- + Các công trình trên tuyến: H10 đối với các công trình nằm dưới vỉa hè và H30 đối với các công trình nằm dưới lòng đường.
- Kết cấu áo đường: Sử dụng kết cấu áo đường mềm, tầng mặt bằng bê tông nhựa nóng đặt trên lớp móng cấp phối đá dăm.

- Các hạng mục dự kiến đề xuất đầu tư: Xây dựng đồng bộ nền mặt đường, công trình thoát nước, công nghệ thuật và hệ thống an toàn giao thông.

b) Địa điểm và phạm vi đầu tư: xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam.

c) Diện tích cần sử dụng đất: Khoảng 7,2 ha (đất nông nghiệp 4,2 ha; đất trồng thủy sản 3,0 ha).

2.3. Dự án Nâng cấp đường tỉnh lộ 702 cũ, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận:

a) Quy mô đầu tư:

- Loại dự án, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

- Tổng chiều dài khoảng 2.200m, điểm đầu giao Tỉnh lộ 702 tại lý trình Km20+100; điểm cuối giao với Tỉnh lộ 702 tại lý trình Km22+600.

- Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 9,0\text{m}$.

- Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$.

- Bề rộng vỉa hè: $B_{\text{vh}} = 2 \times 1,0\text{m} = 2\text{m}$.

- Các công trình trên tuyến gồm: Thiết kế đồng bộ các công trình trên tuyến để đảm bảo ổn định của nền, mặt đường và phù hợp với điều kiện thực tế của tuyến đường.

b) Địa điểm và phạm vi đầu tư: Thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải.

c) Diện tích cần sử dụng đất: Khoảng 01ha (đất nông nghiệp).

2.4. Dự án Xây dựng mới 3 tuyến đường kết nối trong khu vực sản xuất, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận:

a) Quy mô đầu tư:

- Loại dự án, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

- Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài 03 tuyến đường 3.611m; trong đó:

+ Tuyến T1 dài khoảng 754m; điểm đầu tuyến giao với Đường tỉnh 702 (cũ), cuối tuyến kết thúc tại lý trình Km0+767,82 tuyến T2.

+ Tuyến T2 dài khoảng 1.256m; điểm đầu giao với Đường tỉnh 702 (mới), điểm cuối tuyến kết thúc tại Tuyến đường kết nối trong khu sản xuất.

+ Tuyến T3, dài khoảng 1.601m; điểm đầu giao lý trình Km0+164,53 Tuyến T2, điểm cuối kết thúc tại Tuyến đường kết nối trong khu sản xuất.

+ Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 9,0\text{m}$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = (3,5 \times 2)\text{m} = 7,0\text{m}$.

+ Bề rộng lề đường: $B_{\text{lề}} = (1,0 \times 2)\text{m} = 2\text{m}$.

+ Hệ thống thoát nước: Bố trí các cống bê tông cốt thép tại các vị trí có dòng chảy và những nơi tụ thủy.

b) Địa điểm và phạm vi đầu tư: Thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải.

c) Diện tích cần sử dụng đất: Khoảng 4,15ha.

2.5. Dự án Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận:

a) Quy mô đầu tư: Dự án Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải dự kiến đầu tư xây dựng với tổng chiều dài khoảng 2.120m, cụ thể như sau:

* Kè chắn lũ (1.300m): Kè chắn lũ phía Bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 200m; Kè chắn lũ phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 1.100m.

- Định mái gia cố: Kết hợp đường quản lý và dân sinh rộng 3,5m.

- Mái gia cố bằng các cấu kiện bê tông đúc sẵn âm dương M300, dưới cấu kiện là lớp đệm dăm (1x2) lót và vải địa kỹ thuật. Chân mái gia cố bằng các rọ thép xếp đá lô ca.

- Trên tuyến xây dựng các công trình cho phù hợp với thực tế.

* Kè chắn sóng (820m): Kè chắn sóng phía bắc đoạn 1, chiều dài khoảng 220m; Kè chắn sóng phía Nam đoạn 2, chiều dài khoảng 600m.

- Đỉnh kè kết hợp làm đường quản lý; chiều rộng mặt đường $B=5,0m$.

- Thân kè được gia cố bằng các cấu kiện tấm bê tông đúc sẵn ngàm âm dương M300, bên dưới là lớp đá dăm lót 1x2 và lớp vải địa kỹ thuật.

- Chân mái gia cố bằng ống buy bê tông đúc sẵn; phía trước kè xếp 2 lớp Tetrapod.

- Trên tuyến xây dựng các công trình cho phù hợp với thực tế.

b) Địa điểm và phạm vi đầu tư: Thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải.

c) Diện tích cần sử dụng đất: Khoảng 0,85 ha, trong đó kè chắn sóng khoảng 0,33ha, kè chắn lũ khoảng 0,52ha.

2.6. Dự án Nâng cấp ao Bầu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hồ Quạt về ao Bầu Tró, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận:

a) Quy mô đầu tư:

- Cấp, nhóm công trình: Công trình cấp IV, nhóm C.

- Đầu tư nâng cấp ao Bầu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hồ Quạt về ao Bầu Tró, huyện Ninh Hải gồm các hạng mục sau:

+ Nạo vét đào ao Bầu Tró trong, ao Bầu Tró giữa và ao Bầu Tró ngoài với tổng diện tích khoảng 8,89ha, chiều sâu ao trung bình sau nạo vét khoảng $H = (2,0 \div 3,0)m$, dung tích chứa nước khoảng $W = (270 \div 350)$ nghìn m^3 khối; gia cố chống sạt lở bờ của 03 ao với tổng chiều dài khoảng 3900m, chiều cao kè gia cố $h = (3,0 \div 4,0)m$, hệ số mái gia cố $m = (1,0 \div 1,5)$ bằng kết cấu bê tông cốt thép và đá xây.

+ Xây dựng tuyến đập dâng trên suối Rẻ Quạt dài khoảng 28m, chiều cao đập $H = (1,5 \div 2,0)m$, kết cấu đập bằng đá chẻ xây bọc ngoài bằng bê tông cốt thép có neo thép hoặc tấm cừ lasen vào thân đập và vào nền móng. Sau đập là sân tiêu năng với chiều dài khoảng 28,0m và chiều rộng là 5,0m bằng bê tông cốt thép.

+ Xây dựng tuyến kênh dẫn nước từ đập dâng về ao Bầu Tró trong nhằm tiếp nước cho ao với chiều dài khoảng 650m, kênh có dạng hình chữ nhật, kích thước $B \times H = [(0,8 \div 1,2) \times (1,0 \div 1,4)]m$, kết cấu bằng bê tông cốt thép.

+ Tu sửa, nâng cấp tuyến kênh dẫn nước từ kênh chính hồ Nước Ngọt đến ao Bầu Tró giữa và ao Bầu Tró ngoài đoạn từ tỉnh lộ 702 đến cuối kênh với chiều dài khoảng 600m, kênh hình chữ nhật, kích thước $B \times H = [(0,5 \div 0,7) \times (0,7 \div 0,9)]m$, kết cấu bằng bê tông cốt thép.

b) Địa điểm và phạm vi đầu tư: Xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải.

c) Diện tích cần sử dụng đất: Khoảng hơn 0,5 ha.

3. Nhóm dự án, loại công trình:

- Nhóm dự án: Nhóm B.

- Loại công trình: Giao thông.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 296.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội 273.000 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 23.000 triệu đồng (trong đó: Ngân sách tỉnh 7.000 triệu đồng; ngân sách huyện Thuận Nam 16.000 triệu đồng).

6. Địa điểm thực hiện dự án: Tại xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: 02 năm (2022 - 2023).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

- Phối hợp các Bộ, ngành Trung ương thực hiện các thủ tục pháp lý về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đảm bảo đúng quy định pháp luật khi triển khai thực hiện các dự án.

- Chỉ đạo cơ quan thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Dự án ổn định sản xuất, đời sống Nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2) trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 30 tháng 8 năm 2022 và thay thế các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 15/NQ-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2021 về Chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp ao Bầu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hố Quạt về ao Bầu Tró, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; số

88/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2021 về Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; số 93/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2021 về Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới 3 tuyến đường kết nối trong khu vực sản xuất, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; số 94/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2021 về Chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp đường Tỉnh lộ 702 cũ, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; số 99/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2021 về Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới 3 tuyến kết nối đường 701 với đường ven biển, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận; số 101/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2021 về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường Quốc phòng cũ (701), xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận./.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hậu